

Số: 316/KH-THMH

Đông A, ngày 17 tháng 10 năm 2025

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số
Năm học 2025 – 2026

Thực hiện Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT về ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Thực hiện Công văn số 1902/SGDĐT-CTHSSV ngày 09/10/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số (CNTT, CDS) năm học 2025-2026

Thực hiện Công văn số 274/UBND-VHXXH ngày 16/10/2025 của Phòng VHXXH phường Đông A về việc thực hiện nhiệm vụ CNTT, CDS năm học 2025-2026;

Thực hiện Quyết định số 317/QĐ-THMH ngày 17/10/2025 của Hiệu trưởng trường Tiểu học Mỹ Hà về việc thành lập Ban chỉ đạo, phụ trách, triển khai Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2025 – 2026;

Thực hiện Kế hoạch năm học 2025 – 2026 của nhà trường;

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường;

Trường Tiểu học Mỹ Hà xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số năm học 2025 - 2026 như sau:

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong toàn trường, tạo nền tảng cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục theo hướng hiện đại, linh hoạt, công bằng và hội nhập Quốc tế. Đồng thời nâng cao nhận thức, thay đổi tư duy, khuyến khích đổi mới sáng tạo, khơi dậy tinh thần tự học, tự bồi dưỡng và phát triển văn hóa số trong toàn ngành, qua đó nâng cao chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong bối cảnh kỉ nguyên số.

- Tập trung xây dựng hạ tầng số đồng bộ, đảm bảo an toàn thông tin, phát triển đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lí và học sinh có năng lực số, kĩ năng số đáp ứng yêu cầu của thời đại.

- Hoàn thiện các nền tảng và dịch vụ số phục vụ dạy học và quản trị giáo dục, đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả và thuận lợi cho người học, nhà trường và xã hội.

- Tăng cường triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành, truyền thông

- Ban hành kế hoạch và triển khai hưởng ứng Ngày chuyển đổi số quốc gia và phong trào “Bình dân học vụ số”, gắn với nhiệm vụ trọng tâm của năm học.

- Trang thông tin điện tử của nhà trường có chuyên trang, chuyên mục và duy trì cập nhật thường xuyên tin, bài tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số, Đề án 06.

2.2. Về hạ tầng số

Phấn đấu 100% các phòng học, phòng chức năng có mạng nội bộ (LAN) đáp ứng tiêu chuẩn kỹ thuật và hoàn thiện chuyển đổi sang dải địa chỉ Ipv6.

2.3. Về nhân lực số

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong toàn trường có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh được trang bị kiến thức, kỹ năng công dân số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

2.4. Về phát triển dữ liệu số

- Triển khai hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo theo quy định của Bộ GDĐT.

- 100% giáo viên trong trường xây dựng học liệu số theo chương trình giáo dục phổ thông mới và được lưu trên phần mềm học liệu số của nhà trường để dung chung.

2.5. Về chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai các nhiệm vụ về cải cách hành chính, dịch vụ công trực tuyến, giải quyết các thủ tục hành chính của ngành giáo dục đảm bảo các tỷ lệ chung của tỉnh.

- Triển khai các phần mềm, ứng dụng công nghệ hiện đại phục vụ công tác quản lý, dạy học.
- Tỷ lệ đội ngũ nhà giáo nhà trường được cấp chứng thư chữ ký số, chứng thư chữ ký điện tử đạt 70%.
- Triển khai học bạ số cho 100% học sinh của nhà trường theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.
- Tiếp tục triển khai thanh toán các khoản dịch vụ giáo dục không dùng tiền mặt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ 1: Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát hoạt động chuyển đổi số. Nâng cao nhận thức về ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

1.1. Mục tiêu

- Đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh nhận thức được tầm quan trọng, tất yếu của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường.

1.2. Biện pháp

- Nhà trường thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban, kiện toàn bộ phận phụ trách CNTT, CDS và thống kê giáo dục, phân công giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS và thống kê giáo dục.

- Ban hành công khai Kế hoạch ứng dụng CNTT, CDS của nhà trường ngay từ đầu năm học.

- Làm tốt công tác tuyên truyền tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giai đoạn hiện tại và thời gian tiếp theo.

- Triển khai Quyết định 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2023 của Bộ GD&ĐT về ban hành bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tới Hội đồng giáo dục, tới Cha mẹ học sinh thông qua phiên họp Cha mẹ học sinh đầu năm học.

- Phát động và động viên viên chức nhà trường thực hiện tốt phong trào: *“Viên chức Tiểu học Mỹ Hà thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy và quản trị nhà trường”*.

2. Nhiệm vụ 2: Tăng cường thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng internet, hệ thống làm việc trực tuyến và phần mềm phục vụ chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng.

2.1. Mục tiêu

- Thiết bị công nghệ và cơ sở vật chất hạ tầng đảm bảo phục vụ tốt cho các hoạt động dạy và học, quản trị nhà trường có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số.

- Hệ thống trực tuyến, các phần mềm đủ để phục vụ các hoạt động dạy và học, quản trị nhà trường.

2.2. Biện pháp

2.2.1. Tăng cường thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng internet

- Động viên 100% viên chức nhà trường tự trang bị laptop và smartphone để có thể sẵn sàng thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý học sinh.

- Đầu tư mua sắm hệ thống máy vi tính cho phòng máy vi tính có cấu hình cao đảm bảo thực hiện tốt các hoạt động học tập môn Tin học và các nội dung học tập, thi trực tuyến của học sinh.

- Các phòng học, phòng chức năng đều có tivi thông minh kết nối Internet phục vụ dạy và học, sẵn sàng dạy và học trực tuyến trong mọi tình huống.

- Hiện tại nhà trường đang sử dụng 3 đường truyền internet có tốc độ cao, đảm bảo phục vụ cho các phòng học, phòng chức năng. Tất cả các phòng học, phòng chức năng đều có kết nối mạng có dây (mạng lan). Hệ thống Wifi của nhà trường phát băng tần 5G.

2.2.2. Tăng cường hệ thống làm việc trực tuyến và phần mềm phục vụ chuyển đổi số.

- Trang thông tin điện tử nhà trường (*trả phí 1.500.000 đồng/năm*): Phát huy hiệu quả công tác truyền thông trên trang thông tin điện tử của nhà trường. Thành lập Ban truyền thông để duy trì, cập nhật tin bài. Hiện nay nhà trường đang hợp đồng với Viettel để duy trì trang thông tin điện tử nhà trường <https://thmyha.ninhbinh.edu.vn>

- Dạy học trực tuyến bằng google meet. Tạo tài khoản cho 19 lớp học (hoặc một phần mềm phù hợp).

- Phần mềm chữ kí số điện tử Smartca: nhà trường đăng kí chữ kí số cho 06 đồng chí: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, 2 Tổ trưởng & 2 Tổ phó chuyên môn để Ký duyệt các văn bản điều hành và kế hoạch dạy học. Đăng kí chữ kí số cho 19 giáo viên chủ nhiệm để kí học bạ số.

- Sử dụng phần mềm Quản lý giáo án: Giáo viên gửi Kế hoạch bài dạy lên phần mềm để Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn kí duyệt. Nhà trường kí hợp đồng sử dụng phần mềm của VNPT để triển khai thực hiện.

- Sử dụng phần mềm hồ sơ số: Toàn bộ hồ sơ của nhà trường và CBVGNV được lưu trên môi trường số, sử dụng phần mềm của VNPT để triển khai thực hiện.

- Quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh trên hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT: <https://csdl.moet.gov.vn>

- Phần mềm CSDL ngành GD (Viettel): <https://dongbo.csdl.edu.vn>

- Quản lý hồ sơ giáo viên, học sinh và kết quả học tập của học sinh trên hệ thống CSDL ngành của Bộ GD&ĐT: <https://csdl.moet.gov.vn>

- Quản lý phổ cập trên hệ thống PCGD-XMC: <http://pcgd.moet.gov.vn>

- Quản lý tài chính trên Hệ thống phần mềm Misa, dịch vụ công <https://dvc.vst.mof.gov.vn/> ; Phần mềm Misa quản lý tài sản ; gia hạn phần mềm quản lý các khoản thu EMIS.

- Quản lý học bạ điện tử - học bạ số, hồ sơ học sinh trên hệ thống phần mềm QLNT VNEDU <https://vnedu.vn/>

- Quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên hệ thống. <https://ccvc.ninhbinh.gov.vn/>

- Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Ninh Bình <https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh/main>

- Phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục vnEdu-QoE; Hồ sơ số giáo dục.

- Bồi dưỡng CBQL, giáo viên trên hệ thống <https://taphuan.csdl.edu.vn/>

- Đánh giá chuẩn nghề nghiệp trên hệ thống <https://temis.csdl.edu.vn/>

- Ứng dụng/Website vnEdu Connect (kết nối giữa phụ huynh và nhà trường): tin nhắn, trò chuyện, kết quả học tập, nộp bài tập, quản lý thanh toán, thực đơn,... triển khai Học bạ số (thỏa thuận với CMHS).

- Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt (miễn phí)

- Khai thác nguồn học liệu điện tử, bài giảng điện tử, bài giảng E-Learning phục vụ dạy và học:

+ Trang điện tử: <https://igiaoduc.vn/>

+ Trang điện tử: <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>

+ Trang điện tử: <https://olm.vn/>

+ Các trang điện tử của các nhà xuất bản sách giáo khoa theo Chương trình GDPT 2018.

3. Nhiệm vụ 3: Nâng cao năng lực tin học, ứng dụng CNTT cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên

3.1. Mục tiêu

Đội ngũ CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường có năng lực tin học, thực hiện các nội dung cơ bản về ứng dụng CNTT trong giảng dạy và quản trị nhà trường theo vị trí việc làm.

3.2. Biện pháp

- Tiếp tục tập huấn năng lực tin học văn phòng cho CBQL, giáo viên và nhân viên nhà trường để đội ngũ thành thạo tin học văn phòng: Word, PowerPoint, Excel phục vụ soạn Kế hoạch dạy học, thiết kế bài giảng điện tử, quản lý lớp học, thực hiện các yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm Word: Trình bày văn bản đúng theo thể thức văn bản đã được quy định tại Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Soạn Kế hoạch bài dạy đúng với yêu cầu của nhà trường.

+ Đối với phần mềm PowerPoint: Thiết kế, chỉnh sửa bài giảng điện tử phục vụ dạy học, sinh hoạt chuyên môn, tổ chức các cuộc họp (họp Cha mẹ học sinh, họp tổ chuyên môn,...)

+ Đối với phần mềm Excel: Lập và sử dụng bảng tính

+ Sử dụng các ứng dụng trong Google: Tạo bảng tính, chia sẻ bảng tính online trong Google driver.

- Tập huấn kỹ năng khai thác học liệu, tài liệu trên internet phục vụ cho giảng dạy.

- Tập huấn kỹ năng sử dụng các phần mềm:

+ Phần mềm dạy học trực tuyến, làm việc, chia sẻ dữ liệu trực tuyến OLM

- + Phần mềm lưu trữ điện toán đám mây Onedriver;
- + Phần mềm dạy kỹ năng sống POKI;
- + Phần mềm quản lý giáo án
- + Phần mềm giao bài tập, kiểm tra, ký duyệt kế hoạch bài dạy trực tuyến
- + Hệ thống quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
- Phần mềm Kiểm định chất lượng giáo dục vnEdu-QoE; Hồ sơ số giáo dục.
- Tập huấn kỹ năng sử dụng chữ ký số để ký học bạ trên phần mềm QLNT VNEDU bằng tài khoản đã được cấp.
- Tập huấn ứng dụng công nghệ về trí tuệ nhân tạo trong dạy học.
- Tập huấn dạy học bằng Meet trên OLM
- Triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt:

Nhà trường tự tổ chức các đợt tập huấn và các Công ty cung cấp phần mềm tập huấn trực tiếp hoặc trực tuyến cho CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường.

4. Nhiệm vụ 4: Dạy học và kiểm tra đánh giá trực tuyến

4.1. Mục tiêu

- Giáo viên có năng lực và chủ động sử dụng các phần mềm phù hợp để tổ chức dạy học trực tuyến.
- Giáo viên có năng lực và chủ động sử dụng phần mềm để giao bài cho học sinh và kiểm tra đánh giá học sinh.

4.2. Biện pháp

- Tiếp tục xây dựng kho học liệu mở trực tuyến của ngành. Tăng cường nguồn học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến.
- Sử dụng triệt để hệ thống dạy học trực tuyến OLM của Đại học sư phạm Hà Nội.
- Phổ biến khai thác kho bài giảng e- Learning của Bộ Giáo dục tại địa chỉ <http://elearning.moet.edu.vn> nhằm đổi mới phương pháp dạy và học.
- Ứng dụng CNTT trong dạy học Tiếng Anh và môn Tin học
- Tham gia cuộc thi xây dựng thiết bị dạy học số năm học 2025 – 2026 do sở GD-ĐT Ninh Bình phát động.

- Từng bước triển khai giải pháp trường học số, lớp học số.
- Quan tâm chỉ đạo nâng cao chất lượng dạy môn tin học.
- Nhà trường đã xây dựng và triển khai 5 kịch bản dạy học trực tuyến khi

có thiên tai, dịch bệnh xảy ra. Cụ thể như sau:

* Kịch bản 1: Tất cả giáo viên và học sinh dùng đến trường

Tất cả các lớp học trực tuyến theo TKB hàng ngày như học trực tiếp.

Kịch bản 2: Giáo viên chủ nhiệm có liên quan đến thiên tai, dịch bệnh và phải thực hiện dạy học trực tuyến.

- Giáo viên chủ nhiệm: Thực hiện dạy học trực tuyến, Phó Hiệu trưởng phân công giáo viên chuẩn bị laptop kết nối tivi qua phòng học trực tuyến các tiết dạy của GVCN theo TKB học bình thường tại lớp học, các tiết còn lại của GV dạy bộ môn dạy học trực tiếp bình thường.

- Học sinh: Học tại lớp được thể hiện qua tivi (đối với các tiết của GVCN), học trực tiếp (đối với các tiết học của các bộ môn còn lại).

* Kịch bản 3: Khi giáo viên bộ môn có liên quan đến thiên tai, dịch bệnh và phải thực hiện dạy học trực tuyến.

- Giáo viên bộ môn: Thực hiện dạy trực tuyến, GVCN kết nối phòng học trực tuyến qua tivi các tiết dạy của GV bộ môn đó theo TKB học bình thường tại lớp học, các tiết còn lại của GV dạy bộ môn khác, của GVCN dạy học trực tiếp bình thường.

- Học sinh: Học tại lớp dạy học trực tuyến được thể hiện qua tivi (đối với các tiết của giáo viên bộ môn phải thực hiện dạy trực tuyến), học trực tiếp (đối với các tiết học của các bộ môn còn lại).

* Kịch bản 4: Khi trong điểm trường có một số lớp có liên quan đến thiên tai, dịch bệnh và phải thực hiện dạy học trực tuyến.

Học sinh các lớp này học trực tuyến theo Thời khóa biểu

* Kịch bản 5: Khi trong lớp có một số học sinh có liên quan đến thiên tai, dịch bệnh và phải thực hiện dạy học trực tuyến, số HS còn lại vẫn đến trường học trực tiếp.

- GVCN và GV dạy bộ môn của lớp đó vừa tiến hành dạy trực tiếp cho học sinh trên lớp, vừa kết nối với phòng học trực tuyến có camera quay bảng để học sinh có liên quan đến thiên tai, dịch bệnh được học trực tuyến theo đúng TKB của lớp.

- Học sinh không có liên quan đến thiên tai, dịch bệnh thì đến lớp học trực tiếp.

5. Nhiệm vụ 5: Chuyển đổi số trong quản trị nhà trường

5.1. Mục tiêu

Hồ sơ, kết quả học tập, các dữ liệu của cá nhân học sinh; hồ sơ viên chức nhà trường được quản lý, cập nhật đầy đủ, chính xác trên phần mềm CSDL của Bộ GD&ĐT (<https://csdl.moet.gov.vn>) và trên phần mềm QLNT VNEDU.

Đổi mới, sáng tạo trong việc vận dụng ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý nhà trường có hiệu quả.

5.2. Biện pháp

- Ngay từ đầu năm học nhà trường thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường do Hiệu trưởng làm Trưởng ban.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số mang tính thực tiễn và khả thi.

- Căn cứ mục đích sử dụng và tình hình thực tế của nhà trường ký hợp đồng với một số đơn vị cung cấp các ứng dụng, phần mềm, các phân hệ của phần mềm về quản trị nhà trường.

- Tổ chức tập huấn sử dụng các phần mềm đó cho đội ngũ CBQL, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Đội ngũ CBQL tích cực tự học, tự bồi dưỡng, tích cực tìm tòi, tiếp cận những nội dung mới ứng dụng trong giáo dục và luôn là điểm tựa tin cậy của giáo viên.

6. Nhiệm vụ 6: Tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo các tiêu chí trong bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số.

- Triển khai thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số trong nhà trường năm học 2025-2026 bám sát nội dung các tiêu chí trong Bộ chỉ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT, đảm bảo tính thiết thực, phù hợp với nhu cầu và khả năng của nhà trường và tuân thủ theo các quy định hiện hành.

- Báo cáo kết quả tự đánh giá và cung cấp thông tin, minh chứng phục vụ việc đánh giá mức độ chuyển đổi số về cấp trên trước ngày 31/03/2025.

- Cập nhật kết quả tự đánh giá lên hệ thống CSDL ngành trước ngày 31/5 hàng năm.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên phối hợp với các thành viên Tổ tự đánh giá

mức độ chuyển đổi số trong nhà trường để thực hiện tự đánh giá mức độ chuyển đổi số theo từng vị trí làm việc đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đúng quy định bám sát các tiêu chí trong Bộ chỉ số.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo

- Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh, Sở GDĐT tỉnh Ninh Bình, UBND phường Đông A, các văn bản có liên quan đến nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số để triển khai thực hiện.

- Xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường và triển khai kế hoạch đến đội ngũ viên chức trong nhà trường.

- Tham mưu với Ban Giám hiệu các nội dung có liên quan đến ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

2. Ban Giám hiệu

- Thành lập Ban chỉ đạo ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Rà soát hiện trạng thiết bị công nghệ, cơ sở hạ tầng của nhà trường từ đó xây dựng kế hoạch mua sắm, nâng cấp, bổ sung.

- Lựa chọn các phần mềm, hệ thống trực tuyến để triển khai trong nhà trường đảm bảo hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch tập huấn, tự bồi dưỡng và bồi dưỡng đội ngũ.

- Phát động phong trào thi đua **“Viên chức Tiểu học Mỹ Hà thực hiện hiệu quả chuyển đổi số trong giảng dạy và quản trị nhà trường”**.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Kiểm tra, giám sát, điều chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn và của các cá nhân.

3. Các tổ chuyên môn và tổ Văn phòng

- Tổ chức cho tổ chuyên môn thực hiện phong trào thi đua và thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số.

- Khai thác và sử dụng hiệu quả các ứng dụng, phần mềm đã được triển khai trong nhà trường, thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số theo nhiệm vụ được phân công và theo vị trí việc làm của các thành viên.

KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Kèm theo kế hoạch số 316/KH-THMH ngày 17/10/2025 về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2025-2026)

STT	Phần mềm	Kinh phí	Ghi chú
1	Phần mềm chữ kí số điện tử Smartca	1.129.000 đ/năm	2 BGH &19GVCN
2	Gia hạn công thông tin điện tử nhà trường(Viettel): https://thmyha.ninhbinh.edu.vn/	1.500.000 đ/năm	
3	Phần mềm Misa, dịch vụ công https://dvc.vst.mof.gov.vn/	10.000.000 đ/năm	
4	Phần mềm Misa quản lý tài sản	5.000.000 đ/ năm	
5	Gia hạn phần mềm quản lý các khoản thu EMIS	2.000.000/năm	
6	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh Ninh Bình https://qlvbdh.ninhbinh.gov.vn/qlvbdh/main	3.960.000 đ/năm	
7	Ứng dụng/Website vnEdu Connect	70.000 đ/HS/năm học	Thỏa thuận CMHS